



Ninh Bình, ngày 11 tháng 3 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc rà soát danh sách khen thưởng – học bổng học kì I
năm học 2024 – 2025 và chế độ chính sách học kì II năm học 2024 – 2025.

Phòng Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên thông báo về việc rà soát danh sách tập thể, cá nhân sinh viên các khoá D14 – D15 – D16 – D17 đề nghị xét khen thưởng – học bổng học kỳ I năm học 2024 – 2025 và chế độ chính sách học kỳ II năm học 2024 – 2025, cụ thể như sau:

I. Khen thưởng – học bổng học kì I năm học 2024 – 2025

1. Danh sách đề nghị xét khen thưởng

- Khen thưởng cá nhân: 127 sinh viên Xuất sắc, 270 sinh viên Giỏi;
- Khen thưởng tập thể: 26 tập thể lớp Xuất sắc, 7 tập thể lớp Tiên tiến;

2. Danh sách SV đề nghị xét học bổng

Những sinh viên có trong phương án được xét học bổng học kỳ I năm học 2024 – 2025 được đánh dấu *.

II. Chế độ chính sách học kì II năm học 2024 – 2025

1. Trợ cấp xã hội:

- Sinh viên thuộc hộ nghèo: 06 sinh viên
- Sinh viên mồ côi cha, mẹ: 01 sinh viên
- Sinh viên là người dân tộc thiểu số: 110 sinh viên

2. Hỗ trợ chi phí học tập: 06 sinh viên

3. Miễn, giảm học phí: 05 sinh viên

(Có danh sách kèm theo)

Đề nghị các Khoa, Giáo viên chủ nhiệm, Ban cán sự các lớp D14 – D15 – D16 – D17 triển khai cho sinh viên các lớp rà soát lại danh sách đề nghị xét khen thưởng – học bổng học kỳ I năm học 2024 – 2025 và chế độ chính sách học kỳ II năm học 2024 – 2025, có ý kiến phản hồi lại bằng văn bản tại Phòng Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên trước 17h00 ngày 14/03/2025./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các Khoa;
- GVCN; các lớp D14 - D15 - D16 - D17;
- Lưu: CT&CTHSSV.

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Hồng Phụng

**BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH SINH VIÊN KHOÁ D14 - D15 - D16 - D17 CÓ THÀNH TÍCH TRONG HỌC TẬP
VÀ RÈN LUYỆN ĐỀ NGHỊ NHÀ TRƯỞNG XÉT HỌC BỔNG HỌC KÌ I NĂM HỌC 2024 - 2025**

*(Kèm theo Thông báo số: 30 /TB-CT&CTHSSV, ngày 11 tháng 3 năm 2025
của Phòng Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên)*

A. SINH VIÊN CÁC NGÀNH NGOÀI DU LỊCH VÀ CNTT

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thành tích của SV trong HK			Các thành tích khác	Đề nghị xét mức học bổng	Ghi chú
			Điểm TBCHT	Điểm	Điểm RL			
				TBCHT mở rộng				
KHÓA D14								
1. Lớp D14KT								
1	Hà Thị Kim Anh		3.88	4.0	97		Xuất sắc	*
2	Nguyễn Thị Hương		3.88	4.0	94		Xuất sắc	*
3	Phạm Thanh Thảo		3.88	4.0	92		Xuất sắc	
4	Nguyễn Thị Thu Hiền		3.75	4.0	92		Xuất sắc	
5	Bùi Nhật Minh		3.63	4.0	92		Xuất sắc	
6	Đỗ Thị Phương Thuỳ		3.75		96		Xuất sắc	
2. Lớp D14QTKD								
1	Phạm Diệu Linh		3.24	3.44	87		Giỏi	*
3. Lớp D14GDTH1-2-3-4-5								
1	Vũ Thị Hiền Mai	D14GDTH3	4.0		94		Xuất sắc	*

2	Bùi Phương Hiếu	D14GDTH1	3.83		99		Xuất sắc	*
3	Đinh Thị Kim Khánh	D14GDTH1	3.83		98		Xuất sắc	*
4	Vũ Trần Hương Linh	D14GDTH4	3.83		97		Xuất sắc	*
5	Nguyễn Thị Phương Thảo	D14GDTH2	3.83		96		Xuất sắc	*
6	Đinh Thị Đào	D14GDTH1	3.83		92		Xuất sắc	*
7	Nguyễn Ninh Khánh Quỳnh	D14GDTH3	3.83		92		Xuất sắc	*
8	Phùng Thị Hiên	D14GDTH5	3.83		92		Xuất sắc	*
9	Nguyễn Thuỳ Linh (1998)	D14GDTH4	3.83		91		Xuất sắc	*
10	Đoàn Hương Giang	D14GDTH5	3.83		91		Xuất sắc	*
11	Phạm Thị Diệp	D14GDTH5	3.83		90		Xuất sắc	*
12	Trần Minh Hồng	D14GDTH5	3.83		90		Xuất sắc	*
13	Nguyễn Thị Thi Anh	D14GDTH5	3.83		90		Xuất sắc	*
14	Hà Kiều Anh	D14GDTH5	3.50	3.80	92		Xuất sắc	*
15	Bùi Linh Trang	D14GDTH3	3.67		96		Xuất sắc	
16	Chu Thị Huế	D14GDTH1	3.67		93		Xuất sắc	
17	Đinh Thị Hà Trang	D14GDTH1	3.67		93		Xuất sắc	
18	Bùi Thị Phương Thảo	D14GDTH1	3.67		93		Xuất sắc	
19	Đinh Thị Lan Anh	D14GDTH1	3.67		91		Xuất sắc	
20	Hoàng Kim Chi	D14GDTH4	3.67		91		Xuất sắc	

21	Nguyễn Thuỳ Linh (2003)	D14GDTH4	3.67		91		Xuất sắc	
22	Đinh Thu Phượng	D14GDTH4	3.67		91		Xuất sắc	
23	Tạ Thị Thuỳ Linh	D14GDTH2	3.67		90		Xuất sắc	
24	Đặng Phương Oanh	D14GDTH5	3.67		90		Xuất sắc	
4. Lớp D14GDMN1 - 2								
1	Trần Lan Phương	D14GDMN1	3.85	4.0	97		Xuất sắc	*
2	Nguyễn Thị Thu Hiền	D14GDMN2	4.0		96		Xuất sắc	*
3	Nguyễn Thị Hà	D14GDMN2	3.85		94		Xuất sắc	*
4	Lê Thị Ngọc Lan	D14GDMN2	3.69		95		Xuất sắc	*
5	Phạm Thị Thanh Thảo	D14GDMN2	3.69		93		Xuất sắc	*
6	Nguyễn Thị Nhung	D14GDMN2	3.69		90		Xuất sắc	
7	Nguyễn Thị Hương	D14GDMN1	3.31	3.61	92		Xuất sắc	
5. Lớp D14KHTN								
1	Phạm Phương Anh		3.80	4.0	97		Xuất sắc	*
2	Mai Thị Lâm Hương		3.27	3.57	87		Giỏi	
3	Nguyễn Thuỳ Linh		3.40		94		Giỏi	
4	Nguyễn Đức Mạnh		3.27		97		Giỏi	
6. Lớp D14LSDL								
1	Nguyễn Vân Anh		3.88		78		Khá	*

2	Lê Thị Diệu Linh		3.75		78		Khá	*
3	Lê Thị Hoài Hương		3.50		73		Khá	
4	Lưu Hoàng Nam		3.13		80		Khá	
KHOÁ D15								
1. Lớp D15KT1- 2								
1	Phạm Thị Thuý Hằng	D15KT2	4.0		91		Xuất sắc	*
2	Lã Thu Phương	D15KT2	3.65		90		Xuất sắc	*
3	Nguyễn Ngọc Hà	D15KT2	3.65		90		Xuất sắc	*
4	Đinh Duy Hiếu	D15KT1	3.53		94		Giỏi	
5	Phạm Lê Khánh Huyền	D15KT1	3.53		92		Giỏi	
6	Phạm Thị Thuý Dung	D15KT2	3.53		82		Giỏi	
2. Lớp D15QTKD								
1	Vũ Mạnh Dũng		3.72		91		Xuất sắc	*
2	Trần Đình Phương Linh		3.28	3.58	88		Giỏi	
3. Lớp D15GDTH1-2-3								
1	Phạm Thuý Linh	D15GDTH3	3.79	4.0	97		Xuất sắc	*
2	Vũ Thị Thanh Xuân	D15GDTH1	3.74	4.0	97		Xuất sắc	*
3	Lê Ngọc Anh	D15GDTH3	3.74	4.0	90		Xuất sắc	*
4	Hoàng Yến Vy	D15GDTH2	3.63	3.93	97		Xuất sắc	*

5	Phạm Thị Thanh Mai	D15GDTH3	3.58	3.88	91		Xuất sắc	*
6	Nguyễn Kiều Trang	D15GDTH2	3.53	3.83	94		Xuất sắc	*
7	Bùi Thị Hồng Diệp	D15GDTH2	3.74		99		Xuất sắc	
8	Nguyễn Thị Huyền	D15GDTH2	3.68		94		Xuất sắc	
9	Đỗ Quỳnh Anh	D15GDTH1	3.37	3.67	95		Xuất sắc	
10	Trần Thị Hải Yến	D15GDTH3	3.74		85		Giỏi	
11	Vũ Thị Thảo	D15GDTH3	3.53		92		Giỏi	
12	Đinh Hà Phương	D15GDTH1	3.53		89		Giỏi	

4. Lớp D15GDMN1 - 2

1	Phạm Thị Trang	D15GDMN2	3.89		90		Xuất sắc	*
2	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	D15GDMN2	3.83		91		Xuất sắc	*
3	Lã Thị Phương Lâm	D15GDMN2	3.78		97		Xuất sắc	*
4	Phạm Thị Ngân	D15GDMN2	3.72		93		Xuất sắc	*
5	Nguyễn Thị Thanh Trúc	D15GDMN2	3.61		92		Xuất sắc	
6	Lý Thị Lan Chinh	D15GDMN1	3.50		91		Giỏi	
7	Đinh Thị Thuỳ Lâm	D15GDMN1	3.50		89		Giỏi	

5. Lớp D15KHTN

1	Vũ Hồng Ngọc		3.74	3.94	90		Xuất sắc	*
2	Vũ Thị Hiền		3.58	3.78	90		Xuất sắc	

3	Lê Thị Thuỳ Trang		3.53	3.73	96		Xuất sắc	
4	Phạm Tiến Trung		3.53	3.73	95		Xuất sắc	
5	Nguyễn Thị Thu Trang		3.53	3.73	95		Xuất sắc	
6. Lớp D15LSĐL								
1	Nguyễn Thị Thuỳ Dung		3.88		95		Xuất sắc	*
2	Hoàng Thị Hải Yến		3.35	3.53	84		Giỏi	
3	Mai Trung Hiếu		3.35		91		Giỏi	
KHOÁ D16								
1. Lớp D16KTTH+DN								
1	Nguyễn Khánh Ly	D16KTTH	3.89		96		Xuất sắc	*
2	Phạm Thị Hạnh	D16KTDN	3.81		96		Xuất sắc	*
3	Phạm Quỳnh Chi	D16KTDN	3.63		90		Xuất sắc	*
4	Bùi Thị Cẩm Nhung	D16KTDN	3.63		90		Xuất sắc	*
5	Lê Đức Vũ	D16KTDN	3.81		86		Giỏi	*
6	Đinh Thị Mỹ Lệ	D16KTDN	3.56		90		Giỏi	
7	Trương Thị Kiều Diễm	D16KTTH	3.56		90		Giỏi	
8	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	D16KTTH	3.56		88		Giỏi	
9	Hoàng Khánh Huyền	D16KTDN	3.56		87		Giỏi	
10	Vũ Ngọc Mai	D16KTDN	3.56		85		Giỏi	

2. Lớp D16QTKD								
1	Lê Thị Hồng Nhung		3.74		88		Giỏi	*
2	Nguyễn Thị Khánh Huyền		3.74		84		Giỏi	*
3	Phạm Thị Lan Hương		3.65		86		Giỏi	
3. Lớp D16GDTH1-2-3-4-5								
1	Cao Thị Hường	D16GDTH4	4.0		94		Xuất sắc	*
2	Phạm Thị Thảo Nguyên	D16GDTH3	3.88		95		Xuất sắc	*
3	Phạm Nguyễn Thanh Thảo	D16GDTH1	3.88		90		Xuất sắc	*
4	Vũ Phương Anh	D16GDTH3	3.82		96		Xuất sắc	*
5	Bùi Thu Hương	D16GDTH3	3.82		92		Xuất sắc	*
6	Nguyễn Thị Huế	D16GDTH4	3.82		92		Xuất sắc	*
7	Nguyễn Thị Vân	D16GDTH4	3.82		92		Xuất sắc	*
8	Nguyễn Thị Thu Thủy	D16GDTH2	3.78		97		Xuất sắc	*
9	Trịnh Huyền Trang	D16GDTH3	3.71		96		Xuất sắc	*
10	Quách Thị Ngọc Linh	D16GDTH4	3.71		96		Xuất sắc	*
11	Vũ Thuý Nga	D16GDTH4	3.71		96		Xuất sắc	*
12	Nguyễn Thị Tâm Anh	D16GDTH5	3.71		94		Xuất sắc	*
13	Phạm Minh Phương	D16GDTH4	3.71		92		Xuất sắc	
14	Phạm Thị Anh Thư	D16GDTH1	3.71		90		Xuất sắc	

15	Đoàn Yến Nhi	D16GDTH5	3.65		94		Xuất sắc	
16	Đỗ Thị Mỹ Duyên	D16GDTH3	3.65		93		Xuất sắc	
17	Trần Thị Minh Huyền	D16GDTH1	3.65		90		Xuất sắc	
18	Trịnh Thu Thảo	D16GDTH1	3.65		90		Xuất sắc	
19	Nguyễn Thị Thuỳ	D16GDTH1	3.65		90		Xuất sắc	
4. Lớp D16GDMN1-2								
1	Nguyễn Thị Loan	D16GDMN2	3.29		88		Giỏi	*
2	Đặng Thị Phương	D16GDMN2	3.29		88		Giỏi	*
3	Nguyễn Thị Thuỳ Dung	D16GDMN1	3.29		82		Giỏi	*
4	Nguyễn Thị Thanh Bình	D16GDMN1	3.21		82		Giỏi	*(PA1)
5	Đinh Thị Thảo	D16GDMN2	3.14		85		Khá	*
6	Phạm Thị Diệu Thảo	D16GDMN2	3.14		85		Khá	*
7	Đỗ Thị Trung	D16GDMN2	3.14		85		Khá	*(PA2)
5. Lớp D16KHTN								
1	Nguyễn Thị Thu Huyền		3.33		89		Giỏi	*
2	Lâm Thị Thuỳ		3.22		86		Giỏi	
3	Lã Thị Dương		3.22		86		Giỏi	
6. Lớp D16LSĐL								
1	Vũ Thị Thu Huệ		3.83		93		Xuất sắc	*

2	Phạm Thiên Ngọc Huyền		3.61		91		Xuất sắc	
7. Lớp D16 SP Toán								
1	Vũ Mai Chi		4.0		90		Xuất sắc	*
2	Đoàn Thị Na		3.65		91		Xuất sắc	
3	Nguyễn Thuỳ Linh		3.71		89		Giỏi	
KHOÁ D17								
1. Lớp D17KTDN+TH								
1	Phạm Thị Thu Hằng	D17KTDN	4.0		90		Xuất sắc	*
2	Phạm Thị Thuý	D17KTDN	4.0		90		Xuất sắc	*
3	Nguyễn Trang Nhung	D17KTDN	3.9		92		Xuất sắc	*
4	Phạm Thị Thuỳ Dương	D17KTDN	3.9		90		Xuất sắc	*
5	Ngô Thị Khuyên	D17KTDN	3.6		90		Xuất sắc	
6	Nguyễn Phương Anh	D17KTTH	3.7		88		Giỏi	
7	Đinh Thảo Hương	D17KTTH	3.5		84		Giỏi	
8	Phạm Thị Thuỳ Trang	D17KTTH	3.5		88		Giỏi	
9	Bùi Kim Chi	D17KTTH	3.5		86		Giỏi	
2. Lớp D17QTKD								
1	Gia Chi Linh		3.5		86		Giỏi	*
2	Ngô Thị Hồng Thắm		3.4		88		Giỏi	*

3	Lê Thị Phương Linh		3.4		84		Giỏi	
3. Lớp D17GDTH1-2-3-4								
1	Nguyễn Thị Trúc Phi	D17GDTH2	4.0		91		Xuất sắc	*
2	Giang Thuỳ Linh	D17GDTH1	4.0		90		Xuất sắc	*
3	Lê Thị Mai	D17GDTH4	4.0		90		Xuất sắc	*
4	Trần Phạm Minh Yến	D17GDTH3	3.88		94		Xuất sắc	*
5	Phạm Thị Thanh Trúc	D17GDTH3	3.88		93		Xuất sắc	*
6	Nguyễn Lan Hương	D17GDTH4	3.88		92		Xuất sắc	*(PA1)
7	Đỗ Khánh Huyền	D17GDTH1	3.88		91		Xuất sắc	*
8	Lê Khánh Linh	D17GDTH1	3.88		91		Xuất sắc	*
9	Vũ Thị Út Nhi	D17GDTH2	3.88		91		Xuất sắc	*
10	Nguyễn Thị Huyền	D17GDTH4	3.88		91		Xuất sắc	*(PA2)
11	Nghiêm Thuỳ Linh	D17GDTH4	3.81		91		Xuất sắc	
12	Phạm Thu Duyên	D17GDTH2	3.81		90		Xuất sắc	
13	Nguyễn Thị Minh Anh	D17GDTH2	3.75		90		Xuất sắc	
14	Trịnh Thị Thu Trang	D17GDTH3	3.69		92		Xuất sắc	
15	Vũ Thị Phương Thanh	D17GDTH4	3.69		91		Xuất sắc	
16	Phạm Lê Phương Thảo	D17GDTH4	3.69		90		Xuất sắc	
17	Lương Bảo Yến	D17GDTH4	3.69		90		Xuất sắc	

18	Đỗ Phương Thảo	D17GDTH2	3.69		90		Xuất sắc	
4. Lớp D17GDMN1-2								
1	Nguyễn Thương Huyền	D17GDMN1	3.81		92		Xuất sắc	*
2	Trần Thị Thanh Nga	D17GDMN2	3.75		90		Xuất sắc	*
3	Trịnh Thị Lan	D17GDMN1	3.63		91		Xuất sắc	*
4	Đinh Thị Huyền Vy	D17GDMN2	3.56		92		Giỏi	*
5	Nguyễn Thuý Giang	D17GDMN2	3.56		91		Giỏi	*
6	Nguyễn Thị Thu Hiền	D17GDMN2	3.56		90		Giỏi	*
7	Nguyễn Thị Tuyết Mai	D17GDMN1	3.50		90		Giỏi	
8	Bùi Diệu Linh	D17GDMN2	3.50		89		Giỏi	
9	Nguyễn Thị Minh Thuý	D17GDMN2	3.50		88		Giỏi	
5. Lớp D17 SP Toán								
1	Nguyễn Thanh Mai		4.0		93		Xuất sắc	*
2	Lê Thị Kiều Oanh		3.83		92		Xuất sắc	
3	Lê Ngọc Hân		3.67		90		Xuất sắc	
4	Dương Hữu Đạt		3.61		90		Xuất sắc	

B. HỆ ĐẠI HỌC CÁC NGÀNH DU LỊCH VÀ CNTT

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thành tích của SV trong HK			Các thành tích khác	Đề nghị xét mức học bổng	Ghi chú
			Điểm TBCHT	Điểm	Điểm RL			
				TBCHT mở rộng				
1. Lớp D14DL								
1	Phạm Thị Ánh Nguyệt		4.0		98		Xuất sắc	*
2	Bùi Thị Mai Hoa		4.0		92		Xuất sắc	
3	Nguyễn Thị Linh		3.69		81		Giỏi	
4	Vũ Thị Hương		3.38	3.68	84		Giỏi	
2. Lớp D15DL								
1	Bùi Thị Minh Hiến		3.75	4.0	97		Xuất sắc	*
2	Nguyễn Mai Anh		3.63		90		Xuất sắc	
3	Phạm Thị Thảo		3.44		80		Giỏi	
4	Nguyễn Thị Bình		3.25		86		Giỏi	
3. Lớp D16DL								
1	Phạm Thu Hà		3.24		82		Giỏi	*
4. Lớp D17DL1-2								
1	Nguyễn Thị Phương Thảo	D17DL2	4.0		99		Xuất sắc	*
2	Phạm Thị Ngọc Ánh	D17DL2	4.0		92		Xuất sắc	*

3	Nguyễn Ngọc Diệp	D17DL2	3.9		93		Xuất sắc	*
4	Yên Thị Vân	D17DL2	3.9		92		Xuất sắc	*
5	Nguyễn Đức Hiếu	D17DL1	3.9		90		Xuất sắc	*(PA1)
6	Đình Thanh Tùng	D17DL1	3.8		90		Xuất sắc	*
7	Nguyễn Thị Hoài Ngọc	D17DL2	3.8		90		Xuất sắc	*(PA2)
8	Nguyễn Nhật Long	D17DL2	3.6		98		Xuất sắc	
9	Nguyễn Thị Phương Nguyên	D17DL2	3.6		95		Xuất sắc	
10	Mai Trà My	D17DL2	3.6		94		Xuất sắc	
11	Nguyễn Thị Thanh Nhân	D17DL1	3.6		90		Xuất sắc	
12	Đỗ Phương Anh	D17DL2	3.6		90		Xuất sắc	
5. Lớp D16CNTT								
1	Dư Ngọc Trương		3.41		81		Giỏi	*
6. Lớp D17CNTT								
1	Phạm Phong Phú		3.6		95		Xuất sắc	*

**DANH SÁCH TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN SINH VIÊN KHÓA D14-D15-D16-D17
ĐƯỢC XÉT KHEN THƯỞNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024 – 2025**

(Kèm theo Thông báo số: 30/TB - CT&CTHSSV, ngày 11 tháng 03 năm 2025

Hà Phòng Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên)

I. TẬP THỂ LỚP XUẤT SẮC

STT	Tên lớp	Khoa
1	D14 Du lịch	Văn hoá – Du lịch
2	D15 Du lịch	Văn hoá – Du lịch
3	D14 Khoa học tự nhiên	Sư phạm Trung học
4	D15 Khoa học tự nhiên	Sư phạm Trung học
5	D17 Sư phạm Toán	Sư phạm Trung học
6	D14 Kế toán	Kinh tế
7	D15 Kế toán 2	Kinh tế
8	D16 Kế toán tổng hợp	Kinh tế
9	D16 Kế toán doanh nghiệp	Kinh tế
10	D17 Kế toán doanh nghiệp	Kinh tế
11	D14 Giáo dục tiểu học 1	Sư phạm Tiểu học – Mầm non
12	D14 Giáo dục tiểu học 3	Sư phạm Tiểu học – Mầm non
13	D14 Giáo dục tiểu học 4	Sư phạm Tiểu học – Mầm non
14	D14 Giáo dục tiểu học 5	Sư phạm Tiểu học – Mầm non
15	D14 Giáo dục mầm non 1	Sư phạm Tiểu học – Mầm non
16	D14 Giáo dục mầm non 2	Sư phạm Tiểu học – Mầm non
17	D15 Giáo dục tiểu học 1	Sư phạm Tiểu học – Mầm non
18	D15 Giáo dục tiểu học 2	Sư phạm Tiểu học – Mầm non
19	D15 Giáo dục tiểu học 3	Sư phạm Tiểu học – Mầm non
20	D15 Giáo dục mầm non 2	Sư phạm Tiểu học – Mầm non
21	D17 Giáo dục mầm non 1	Sư phạm Tiểu học – Mầm non
22	D17 Giáo dục mầm non 2	Sư phạm Tiểu học – Mầm non
23	D17 Giáo dục tiểu học 1	Sư phạm Tiểu học – Mầm non
24	D17 Giáo dục tiểu học 2	Sư phạm Tiểu học – Mầm non
25	D17 Giáo dục tiểu học 3	Sư phạm Tiểu học – Mầm non
26	D17 Giáo dục tiểu học 4	Sư phạm Tiểu học – Mầm non

(Ấn định danh sách gồm 26 tập thể lớp Xuất sắc)

II. TẬP THẺ LỚP TIÊN TIẾN

STT	Tên lớp	Khoa
1	D16 Khoa học tự nhiên	Sư phạm Trung học
2	D16 Lịch sử địa lý	Sư phạm Trung học
3	D14 Quản trị kinh doanh	Kinh tế
4	D15 Kế toán 1	Kinh tế
5	D14 Giáo dục tiểu học 2	Sư phạm Tiểu học – Mầm non
6	D15 Giáo dục mầm non 1	Sư phạm Tiểu học – Mầm non
7	D16 Giáo dục mầm non 1	Sư phạm Tiểu học – Mầm non

(Ấn định danh sách gồm 7 tập thẻ lớp Tiên tiến)

III. SINH VIÊN XUẤT SẮC

TT	Họ và tên	Lớp	Điểm HT	Điểm RL	Danh hiệu khen thưởng
1	Hà Thị Kim Anh	D14KT	3.88	97	SV Xuất sắc
2	Nguyễn Thị Hương	D14KT	3.88	94	SV Xuất sắc
3	Phạm Thanh Thảo	D14KT	3.88	92	SV Xuất sắc
4	Nguyễn Thị Thu Hiền	D14KT	3.75	92	SV Xuất sắc
5	Bùi Nhật Minh	D14KT	3.63	92	SV Xuất sắc
6	Đỗ Thị Phương Thủy	D14KT	3.75	96	SV Xuất sắc
7	Bùi Phương Hiếu	D14GDTH1	3.83	99	SV Xuất sắc
8	Đinh Thị Kim Khánh	D14GDTH1	3.83	98	SV Xuất sắc
9	Đinh Thị Đào	D14GDTH1	3.83	92	SV Xuất sắc
10	Chu Thị Huế	D14GDTH1	3.67	93	SV Xuất sắc
11	Đinh Thị Hà Trang	D14GDTH1	3.67	93	SV Xuất sắc
12	Bùi Thị Phương Thảo	D14GDTH1	3.67	93	SV Xuất sắc
13	Đinh Thị Lan Anh	D14GDTH1	3.67	91	SV Xuất sắc
14	Nguyễn Thị Phương Thảo	D14GDTH2	3.83	96	SV Xuất sắc
15	Tạ Thị Thùy Linh	D14GDTH2	3.67	90	SV Xuất sắc
16	Vũ Thị Hiền Mai	D14GDTH3	4.0	94	SV Xuất sắc

17	Nguyễn Ninh Khánh Quỳnh	D14GDT3	3.83	92	SV Xuất sắc
18	Bùi Linh Trang	D14GDT3	3.67	96	SV Xuất sắc
19	Vũ Trần Hương Linh	D14GDT4	3.83	97	SV Xuất sắc
20	Nguyễn Thuý Linh (1998)	D14GDT4	3.83	91	SV Xuất sắc
21	Hoàng Kim Chi	D14GDT4	3.67	91	SV Xuất sắc
22	Nguyễn Thuý Linh (2003)	D14GDT4	3.67	91	SV Xuất sắc
23	Đinh Thu Phương	D14GDT4	3.67	91	SV Xuất sắc
24	Phùng Thị Hiền	D14GDT5	3.83	92	SV Xuất sắc
25	Đoàn Hương Giang	D14GDT5	3.83	91	SV Xuất sắc
26	Phạm Thị Diệp	D14GDT5	3.83	90	SV Xuất sắc
27	Trần Minh Hồng	D14GDT5	3.83	90	SV Xuất sắc
28	Nguyễn Thị Thị Anh	D14GDT5	3.83	90	SV Xuất sắc
29	Đặng Phương Oanh	D14GDT5	3.67	90	SV Xuất sắc
30	Trần Lan Phương	D14GDM1	3.85	97	SV Xuất sắc
31	Nguyễn Thị Thu Hiền	D14GDM2	4.0	96	SV Xuất sắc
32	Nguyễn Thị Hà	D14GDM2	3.85	94	SV Xuất sắc
33	Lê Thị Ngọc Lan	D14GDM2	3.69	95	SV Xuất sắc
34	Phạm Thị Thanh Thảo	D14GDM2	3.69	93	SV Xuất sắc
35	Nguyễn Thị Nhung	D14GDM2	3.69	90	SV Xuất sắc
36	Phạm Phương Anh	D14KHTN	3.80	97	SV Xuất sắc
37	Phạm Thị Thuý Hằng	D15KT2	4.0	91	SV Xuất sắc
38	Lã Thu Phương	D15KT2	3.65	90	SV Xuất sắc
39	Nguyễn Ngọc Hà	D15KT2	3.65	90	SV Xuất sắc
40	Vũ Mạnh Dũng	D15QTKD	3.72	91	SV Xuất sắc
41	Vũ Thị Thanh Xuân	D15GDT1	3.74	97	SV Xuất sắc
42	Hoàng Yên Vy	D15GDT2	3.63	97	SV Xuất sắc
43	Bùi Thị Hồng Diệp	D15GDT2	3.74	99	SV Xuất sắc
44	Nguyễn Thị Huyền	D15GDT2	3.68	94	SV Xuất sắc

45	Phạm Thuỳ Linh	D15GDTH3	3.79	97	SV Xuất sắc
46	Lê Ngọc Anh	D15GDTH3	3.74	90	SV Xuất sắc
47	Phạm Thị Trang	D15GDMN2	3.89	90	SV Xuất sắc
48	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	D15GDMN2	3.83	91	SV Xuất sắc
49	Lã Thị Phương Lâm	D15GDMN2	3.78	97	SV Xuất sắc
50	Phạm Thị Ngân	D15GDMN2	3.72	93	SV Xuất sắc
51	Nguyễn Thị Thanh Trúc	D15GDMN2	3.61	92	SV Xuất sắc
52	Vũ Hồng Ngọc	D15KHTN	3.74	90	SV Xuất sắc
53	Nguyễn Thị Thuỳ Dung	D15LSĐL	3.88	95	SV Xuất sắc
54	Phạm Thị Hạnh	D16KTDN	3.81	96	SV Xuất sắc
55	Phạm Quỳnh Chi	D16KTDN	3.63	90	SV Xuất sắc
56	Bùi Thị Cẩm Nhung	D16KTDN	3.63	90	SV Xuất sắc
57	Nguyễn Khánh Ly	D16KTTH	3.89	96	SV Xuất sắc
58	Phạm Nguyễn Thanh Thảo	D16GDTH1	3.88	90	SV Xuất sắc
59	Phạm Thị Anh Thư	D16GDTH1	3.71	90	SV Xuất sắc
60	Trần Thị Minh Huyền	D16GDTH1	3.65	90	SV Xuất sắc
61	Trịnh Thu Thảo	D16GDTH1	3.65	90	SV Xuất sắc
62	Nguyễn Thị Thuỳ	D16GDTH1	3.65	90	SV Xuất sắc
63	Nguyễn Thị Thu Thuỷ	D16GDTH2	3.78	97	SV Xuất sắc
64	Phạm Thị Thảo Nguyên	D16GDTH3	3.88	95	SV Xuất sắc
65	Vũ Phương Anh	D16GDTH3	3.82	96	SV Xuất sắc
66	Bùi Thu Hương	D16GDTH3	3.82	92	SV Xuất sắc
67	Trịnh Huyền Trang	D16GDTH3	3.71	96	SV Xuất sắc
68	Đỗ Thị Mỹ Duyên	D16GDTH3	3.65	93	SV Xuất sắc
69	Cao Thị Hường	D16GDTH4	4.0	94	SV Xuất sắc
70	Nguyễn Thị Huế	D16GDTH4	3.82	92	SV Xuất sắc
71	Nguyễn Thị Vân	D16GDTH4	3.82	92	SV Xuất sắc
72	Quách Thị Ngọc Linh	D16GDTH4	3.71	96	SV Xuất sắc

73	Vũ Thuý Nga	D16GDTH4	3.71	96	SV Xuất sắc
74	Phạm Minh Phương	D16GDTH4	3.71	92	SV Xuất sắc
75	Nguyễn Thị Tâm Anh	D16GDTH5	3.71	94	SV Xuất sắc
76	Đoàn Yến Nhi	D16GDTH5	3.65	94	SV Xuất sắc
77	Vũ Thị Thu Huệ	D16LSĐL	3.83	93	SV Xuất sắc
78	Phạm Thiên Ngọc Huyền	D16LSĐL	3.61	91	SV Xuất sắc
79	Vũ Mai Chi	D16SP Toán	4.0	90	SV Xuất sắc
80	Đoàn Thị Na	D16SP Toán	3.65	91	SV Xuất sắc
81	Phạm Thị Thu Hằng	D17KTDN	4.0	90	SV Xuất sắc
82	Phạm Thị Thuý	D17KTDN	4.0	90	SV Xuất sắc
83	Nguyễn Trang Nhung	D17KTDN	3.9	92	SV Xuất sắc
84	Phạm Thị Thuý Dương	D17KTDN	3.9	90	SV Xuất sắc
85	Ngô Thị Khuyên	D17KTDN	3.6	90	SV Xuất sắc
86	Giang Thuý Linh	D17GDTH1	4.0	90	SV Xuất sắc
87	Đỗ Khánh Huyền	D17GDTH1	3.88	91	SV Xuất sắc
88	Lê Khánh Linh	D17GDTH1	3.88	91	SV Xuất sắc
89	Nguyễn Thị Trúc Phi	D17GDTH2	4.0	91	SV Xuất sắc
90	Vũ Thị Út Nhi	D17GDTH2	3.88	91	SV Xuất sắc
91	Phạm Thu Duyên	D17GDTH2	3.81	90	SV Xuất sắc
92	Nguyễn Thị Minh Anh	D17GDTH2	3.75	90	SV Xuất sắc
93	Đỗ Phương Thảo	D17GDTH2	3.69	90	SV Xuất sắc
94	Phạm Thị Thanh Trúc	D17GDTH3	3.88	93	SV Xuất sắc
95	Trần Phạm Minh Yến	D17GDTH3	3.88	94	SV Xuất sắc
96	Trịnh Thị Thu Trang	D17GDTH3	3.69	92	SV Xuất sắc
97	Lê Thị Mai	D17GDTH4	4.0	90	SV Xuất sắc
98	Nguyễn Lan Hương	D17GDTH4	3.88	92	SV Xuất sắc
99	Nguyễn Thị Huyền	D17GDTH4	3.88	91	SV Xuất sắc
100	Nghiêm Thuý Linh	D17GDTH4	3.81	91	SV Xuất sắc

101	Vũ Thị Phương Thanh	D17GDTH4	3.69	91	SV Xuất sắc
102	Phạm Lê Phương Thảo	D17GDTH4	3.69	90	SV Xuất sắc
103	Lương Bảo Yên	D17GDTH4	3.69	90	SV Xuất sắc
104	Nguyễn Thương Huyền	D17GDMN1	3.81	92	SV Xuất sắc
105	Trịnh Thị Lan	D17GDMN1	3.63	91	SV Xuất sắc
106	Trần Thị Thanh Nga	D17GDMN2	3.75	90	SV Xuất sắc
107	Nguyễn Thanh Mai	D17SP Toán	4.0	93	SV Xuất sắc
108	Lê Thị Kiều Oanh	D17SP Toán	3.83	92	SV Xuất sắc
109	Lê Ngọc Hân	D17SP Toán	3.67	90	SV Xuất sắc
110	Dương Hữu Đạt	D17SP Toán	3.61	90	SV Xuất sắc
111	Phạm Thị Ánh Nguyệt	D14DL	4.0	98	SV Xuất sắc
112	Bùi Thị Mai Hoa	D14DL	4.0	92	SV Xuất sắc
113	Bùi Thị Minh Hiến	D15DL	3.75	97	SV Xuất sắc
114	Nguyễn Mai Anh	D15DL	3.63	90	SV Xuất sắc
115	Nguyễn Đức Hiếu	D17DL1	3.9	90	SV Xuất sắc
116	Đinh Thanh Tùng	D17DL1	3.8	90	SV Xuất sắc
117	Nguyễn Thị Thanh Nhân	D17DL1	3.6	90	SV Xuất sắc
118	Nguyễn Thị Phương Thảo	D17DL2	4.0	99	SV Xuất sắc
119	Phạm Thị Ngọc Ánh	D17DL2	4.0	92	SV Xuất sắc
120	Yên Thị Vân	D17DL2	3.9	92	SV Xuất sắc
121	Nguyễn Ngọc Diệp	D17DL2	3.9	93	SV Xuất sắc
122	Nguyễn Thị Hoài Ngọc	D17DL2	3.8	90	SV Xuất sắc
123	Nguyễn Thị Phương Nguyên	D17DL2	3.6	95	SV Xuất sắc
124	Đỗ Phương Anh	D17DL2	3.6	90	SV Xuất sắc
125	Nguyễn Nhật Long	D17DL2	3.6	98	SV Xuất sắc
126	Mai Trà My	D17DL2	3.6	94	SV Xuất sắc
127	Phạm Phong Phú	D17CNTT	3.6	95	SV Xuất sắc

(Ấn định danh sách gồm 127 sinh viên Xuất sắc)

IV. SINH VIÊN GIỎI

TT	Họ và tên	Lớp	Điểm HT	Điểm RL	Danh hiệu khen thưởng
1	Phạm Ngọc Ánh	D14KT	3.75	89	SV Giỏi
2	Bùi Thị Quỳnh Nga	D14KT	3.75	84	SV Giỏi
3	Phạm Thị Khánh Huyền	D14KT	3.38	97	SV Giỏi
4	Phạm Thị Kim Ngân	D14KT	3.63	86	SV Giỏi
5	Nguyễn Diệu Linh	D14KT	3.25	84	SV Giỏi
6	Phạm Diệu Linh	D14QTKD	3.24	87	SV Giỏi
7	Hà Thị Thanh Xuân	D14GDTH1	3.50	90	SV Giỏi
8	Phạm Minh Quang	D14GDTH1	3.33	94	SV Giỏi
9	Lê Thị Huyền Trang	D14GDTH1	3.33	93	SV Giỏi
10	Nguyễn Thị Trang	D14GDTH1	3.33	90	SV Giỏi
11	Phạm Thị Tuyết Anh	D14GDTH1	3.33	89	SV Giỏi
12	Hà Lê Phương Anh	D14GDTH1	3.33	88	SV Giỏi
13	An Thị Phương Anh	D14GDTH2	3.50	91	SV Giỏi
14	Lê Thu Phương	D14GDTH2	3.50	86	SV Giỏi
15	Đỗ Thị Hồng Hạnh	D14GDTH2	3.33	96	SV Giỏi
16	Trần Thị Thanh Nhân	D14GDTH2	3.33	86	SV Giỏi
17	Vũ Thị Thu Phương	D14GDTH3	3.50	95	SV Giỏi
18	Đỗ Thị Minh Hằng	D14GDTH3	3.50	91	SV Giỏi
19	Nguyễn Thị Khánh Chi	D14GDTH3	3.50	90	SV Giỏi
20	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	D14GDTH3	3.50	89	SV Giỏi
21	Vũ Thị Như Quỳnh	D14GDTH3	3.33	89	SV Giỏi
22	Đỗ Phương Mỹ	D14GDTH3	3.33	88	SV Giỏi
23	Nguyễn Thu Phương	D14GDTH4	3.50	91	SV Giỏi
24	Nghiêm Thị Mi	D14GDTH4	3.50	91	SV Giỏi
25	Trịnh Thị Ánh Hoài	D14GDTH4	3.50	95	SV Giỏi

26	Đào Thanh Huyền	D14GDTH4	3.50	94	SV Giỏi
27	Hà Kiều Anh	D14GDTH5	3.50	92	SV Giỏi
28	Lê Như Quỳnh	D14GDTH5	3.67	86	SV Giỏi
29	Nguyễn Thị Vân Thanh	D14GDTH5	3.67	85	SV Giỏi
30	Nguyễn Phương Thảo	D14GDTH5	3.50	87	SV Giỏi
31	Nguyễn Thị Hương Giang	D14GDTH5	3.50	88	SV Giỏi
32	Nguyễn Thị Thanh Thảo	D14GDTH5	3.50	85	SV Giỏi
33	Nguyễn Thị Hương	D14GDMN1	3.31	92	SV Giỏi
34	Đặng Thị Hoa	D14GDMN1	3.69	88	SV Giỏi
35	Nguyễn Thị Phương	D14GDMN1	3.54	93	SV Giỏi
36	Đinh Thị Ngọc	D14GDMN1	3.46	92	SV Giỏi
37	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	D14GDMN1	3.23	86	SV Giỏi
38	Nguyễn Thị Thanh Oanh	D14GDMN2	3.54	86	SV Giỏi
39	Trịnh Thị Phương Thanh	D14GDMN2	3.46	92	SV Giỏi
40	Hà Thị Hồng Thuỷ	D14GDMN2	3.46	84	SV Giỏi
41	Mai Thị Lâm Hương	D14KHTN	3.27	87	SV Giỏi
42	Nguyễn Thuỷ Linh	D14KHTN	3.40	94	SV Giỏi
43	Nguyễn Đức Mạnh	D14KHTN	3.27	97	SV Giỏi
44	Đinh Duy Hiếu	D15KT1	3.53	94	SV Giỏi
45	Phạm Lê Khánh Huyền	D15KT1	3.53	92	SV Giỏi
46	Nguyễn Thu Phương	D15KT1	3.47	91	SV Giỏi
47	Nguyễn Thị Hồng Ánh	D15KT1	3.35	90	SV Giỏi
48	Nguyễn Hồng Hải	D15KT1	3.35	88	SV Giỏi
49	Mai Thuỷ Dung	D15KT1	3.35	92	SV Giỏi
50	Phạm Thị Thuỷ Dung	D15KT2	3.53	82	SV Giỏi
51	Nguyễn Thị Phương Châm	D15KT2	3.35	83	SV Giỏi
52	Trần Đình Phương Linh	D15QTKD	3.28	88	SV Giỏi
53	Đỗ Quỳnh Anh	D15GDTH1	3.37	95	SV Giỏi

54	Lê Thị Thanh Tú	D15GDTH1	3.37	86	SV Giỏi
55	Đinh Hà Phương	D15GDTH1	3.53	89	SV Giỏi
56	Phạm Thị Thanh Huyền	D15GDTH1	3.37	94	SV Giỏi
57	Nguyễn Khánh Huyền	D15GDTH1	3.32	90	SV Giỏi
58	Nguyễn Kiều Trang	D15GDTH2	3.53	94	SV Giỏi
59	Đặng Thị Thanh Hường	D15GDTH2	3.47	88	SV Giỏi
60	Phạm Thị Thu Huyền	D15GDTH2	3.26	89	SV Giỏi
61	Đặng Thị Ngà	D15GDTH2	3.26	88	SV Giỏi
62	Bùi Thị Diệu Anh	D15GDTH2	3.26	85	SV Giỏi
63	Hà Thuý Hằng	D15GDTH2	3.21	89	SV Giỏi
64	Nguyễn Thị Khánh Linh	D15GDTH2	3.21	88	SV Giỏi
65	Trần Thị Diệu Linh	D15GDTH2	3.21	80	SV Giỏi
66	Phạm Thị Thanh Mai	D15GDTH3	3.58	91	SV Giỏi
67	Trần Thị Hải Yến	D15GDTH3	3.74	85	SV Giỏi
68	Vũ Thị Thảo	D15GDTH3	3.53	92	SV Giỏi
69	Tổng Thu Hồng	D15GDTH3	3.42	83	SV Giỏi
70	Điền Minh Trang	D15GDTH3	3.37	90	SV Giỏi
71	Trịnh Thị Thuý Linh	D15GDTH3	3.32	84	SV Giỏi
72	Nguyễn Ngọc Hằng	D15GDTH3	3.26	93	SV Giỏi
73	Hà Kiều Trang	D15GDTH3	3.26	91	SV Giỏi
74	Lý Thị Lan Chinh	D15GDMN1	3.50	91	SV Giỏi
75	Đinh Thị Thuý Lâm	D15GDMN1	3.50	89	SV Giỏi
76	Nguyễn Thị Kim Phúc	D15GDMN1	3.22	89	SV Giỏi
77	Lê Thị Thuý Linh	D15GDMN2	3.44	90	SV Giỏi
78	Lã Thị Tuyết	D15GDMN2	3.39	91	SV Giỏi
79	Hà Thị Quỳnh Anh	D15GDMN2	3.33	89	SV Giỏi
80	Trịnh Ngọc Phương Loan	D15GDMN2	3.28	85	SV Giỏi
81	Bùi Lê Thuý Linh	D15GDMN2	3.22	90	SV Giỏi

82	Vũ Thị Thu	D15GDMN2	3.22	90	SV Giỏi
83	Vũ Thị Hiền	D15KHTN	3.58	90	SV Giỏi
84	Lê Thị Thuỳ Trang	D15KHTN	3.53	96	SV Giỏi
85	Phạm Tiến Trung	D15KHTN	3.53	95	SV Giỏi
86	Nguyễn Thị Thu Trang	D15KHTN	3.53	95	SV Giỏi
87	Nguyễn Thị Phụng	D15KHTN	3.68	84	SV Giỏi
88	Đinh Thị Thu Thủy	D15KHTN	3.58	88	SV Giỏi
89	Nguyễn Thị Hoàng Yến	D15KHTN	3.58	88	SV Giỏi
90	Đỗ Thị Mỹ Dung	D15KHTN	3.37	92	SV Giỏi
91	Nguyễn Hoài An	D15KHTN	3.53	90	SV Giỏi
92	Nguyễn Ngọc Toàn	D15KHTN	3.47	94	SV Giỏi
93	Trần Thanh Trà	D15KHTN	3.32	96	SV Giỏi
94	Nguyễn Hương Giang	D15KHTN	3.32	88	SV Giỏi
95	Lê Thị Vân Anh	D15KHTN	3.63	95	SV Giỏi
96	Hà Thị Yến Nhi	D15KHTN	3.26	88	SV Giỏi
97	Hoàng Thị Hải Yến	D15LSĐL	3.35	84	SV Giỏi
98	Mai Trung Hiếu	D15LSĐL	3.35	91	SV Giỏi
99	Phạm Thị Thu Hiền	D15LSĐL	3.24	95	SV Giỏi
100	Lê Đức Vũ	D16KTDN	3.81	86	SV Giỏi
101	Đinh Thị Mỹ Lệ	D16KTDN	3.56	90	SV Giỏi
102	Hoàng Khánh Huyền	D16KTDN	3.56	87	SV Giỏi
103	Vũ Ngọc Mai	D16KTDN	3.56	85	SV Giỏi
104	Nguyễn Thị Diệu Linh	D16KTDN	3.38	90	SV Giỏi
105	Trương Thị Kiều Diễm	D16KTTH	3.56	90	SV Giỏi
106	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	D16KTTH	3.56	88	SV Giỏi
107	Đinh Thị Hải Yến	D16KTTH	3.39	82	SV Giỏi
108	Lê Thị Hồng Nhung	D16QTKD	3.74	88	SV Giỏi
109	Nguyễn Thị Khánh Huyền	D16QTKD	3.74	84	SV Giỏi

110	Phạm Thị Lan Hương	D16QTKD	3.65	86	SV Giỏi
111	Ngô Thị Hà Anh	D16QTKD	3.65	80	SV Giỏi
112	Nguyễn Tấn Phát	D16QTKD	3.58	80	SV Giỏi
113	Nguyễn Thị Phương Quỳnh	D16QTKD	3.24	80	SV Giỏi
114	Vũ Thị Minh Ánh	D16GDTH1	3.59	92	SV Giỏi
115	Phạm Thị Mai Linh	D16GDTH1	3.59	82	SV Giỏi
116	Trịnh Thuý Linh	D16GDTH1	3,53	82	SV Giỏi
117	Vũ Thị Hải Yến	D16GDTH1	3.53	82	SV Giỏi
118	Đào Khánh Huyền	D16GDTH1	3.41	84	SV Giỏi
119	Đỗ Thị Thảo	D16GDTH1	3.29	91	SV Giỏi
120	Đào Minh Phương	D16GDTH2	3.56	85	SV Giỏi
121	Đoàn Thuý Nhung	D16GDTH2	3.50	84	SV Giỏi
122	Phạm Thị Huyền Trang	D16GDTH2	3.50	84	SV Giỏi
123	Kiều Khánh Linh	D16GDTH2	3.44	85	SV Giỏi
124	Vũ Phương Thảo	D16GDTH2	3.39	98	SV Giỏi
125	Nguyễn Thu Hoài	D16GDTH2	3.39	87	SV Giỏi
126	Phạm Thị Kim Ngân	D16GDTH2	3.39	87	SV Giỏi
127	Nguyễn Thị Thu Hà	D16GDTH2	3.33	84	SV Giỏi
128	Hoàng Thu Nga	D16GDTH2	3.28	85	SV Giỏi
129	Trần Hương Dịu	D16GDTH2	3.28	82	SV Giỏi
130	Trịnh Thuý Linh	D16GDTH2	3.22	89	SV Giỏi
131	Nguyễn Thu Uyên	D16GDTH2	3.22	89	SV Giỏi
132	Nguyễn Thị Diệu Hương	D16GDTH2	3.22	84	SV Giỏi
133	Đỗ Khả Châu	D16GDTH2	3.22	82	SV Giỏi
134	Nguyễn Thị Thục Chi	D16GDTH3	3.59	93	SV Giỏi
135	Phạm Thị Thu Trang	D16GDTH3	3.41	90	SV Giỏi
136	Nguyễn Thị Thuý Linh	D16GDTH3	3.35	86	SV Giỏi
137	Bùi Thị Vân	D16GDTH3	3.35	84	SV Giỏi

138	Tổng Thị Quỳnh Mai	D16GDTH4	3.65	86	SV Giỏi
139	Đào Minh Ánh	D16GDTH4	3.59	88	SV Giỏi
140	Nguyễn Thị Thu Hiền	D16GDTH4	3.59	88	SV Giỏi
141	Lê Thị Diệu Linh	D16GDTH4	3.59	87	SV Giỏi
142	Phạm Thị Hoà	D16GDTH4	3.53	87	SV Giỏi
143	Phạm Đào Khánh Linh	D16GDTH4	3.41	95	SV Giỏi
144	Nguyễn Triều Dương	D16GDTH4	3.35	89	SV Giỏi
145	Trần Thị Bảo Yến	D16GDTH4	3.35	87	SV Giỏi
146	Phạm Thị Thanh Thanh Trúc	D16GDTH4	3.29	88	SV Giỏi
147	Nguyễn Thị Anh Đào	D16GDTH4	3.29	87	SV Giỏi
148	Thân Thị Hồng Ngọc	D16GDTH4	3.24	89	SV Giỏi
149	Vũ Thanh Vân	D16GDTH5	3.59	82	SV Giỏi
150	Trần Thị Thanh Thảo	D16GDTH5	3.47	84	SV Giỏi
151	Nguyễn Phương Anh	D16GDTH5	4.41	82	SV Giỏi
152	Bùi Thị Mai	D16GDTH5	3.29	84	SV Giỏi
153	Đinh Thị Thu Phượng	D16GDTH5	3.29	84	SV Giỏi
154	Phạm Thị Ngọc Hiền	D16GDTH5	3.29	82	SV Giỏi
155	Lê Thảo Hương	D16GDTH5	3.24	82	SV Giỏi
156	Điền Lưu Hoài Linh	D16GDTH5	3.24	92	SV Giỏi
157	Hoàng Thị Trà My	D16GDTH5	3.24	82	SV Giỏi
158	Nguyễn Thị Thuỳ Dung	D16GDMN1	3.29	82	SV Giỏi
159	Nguyễn Thị Thanh Bình	D16GDMN1	3.21	82	SV Giỏi
160	Nguyễn Thị Loan	D16GDMN2	3.29	88	SV Giỏi
161	Đặng Thị Phương	D16GDMN2	3.29	88	SV Giỏi
162	Nguyễn Thị Thu Huyền	D16KHTN	3.33	89	SV Giỏi
163	Lâm Thị Thuỳ	D16KHTN	3.22	86	SV Giỏi
164	Lã Thị Dương	D16KHTN	3.22	86	SV Giỏi
165	Nguyễn Thuỳ Linh	D16SP Toán	3.71	89	SV Giỏi

166	Đỗ Thu Cúc	D16SP Toán	3.59	86	SV Giỏi
167	Nguyễn Thị Hạnh	D16SP Toán	3.47	89	SV Giỏi
168	Trần Thu Phương	D16SP Toán	3.29	90	SV Giỏi
169	Lã Thị Huyền Diệu	D17KTDN	3.4	88	SV Giỏi
170	Vũ Thị Như Hoa	D17KTDN	3.4	90	SV Giỏi
171	Vũ Thanh Trúc	D17KTDN	3.4	89	SV Giỏi
172	Phạm Thị Thu Hương	D17KTDN	3.4	89	SV Giỏi
173	Phạm Thị Lâm Oanh	D17KTDN	3.3	84	SV Giỏi
174	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	D17KTDN	3.3	92	SV Giỏi
175	Nguyễn Phương Anh	D17KTTH	3.7	88	SV Giỏi
176	Đinh Thảo Hương	D17KTTH	3.5	84	SV Giỏi
177	Phạm Thị Thuỳ Trang	D17KTTH	3.5	88	SV Giỏi
178	Bùi Kim Chi	D17KTTH	3.5	86	SV Giỏi
179	Trần Thị Phương Thảo	D17KTTH	3.3	85	SV Giỏi
180	Gia Chi Linh	D17QTKD	3.5	86	SV Giỏi
181	Lê Thị Phương Linh	D17QTKD	3.4	84	SV Giỏi
182	Ngô Thị Hồng Thắm	D17QTKD	3.4	88	SV Giỏi
183	Nguyễn Thảo Ly	D17GDTH1	4.0	83	SV Giỏi
184	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	D17GDTH1	3.88	80	SV Giỏi
185	Đinh Ngọc Diệp	D17GDTH1	3.88	80	SV Giỏi
186	Thạch Mai Trang	D17GDTH1	3.81	85	SV Giỏi
187	Nguyễn Thị Duyên	D17GDTH1	3.75	85	SV Giỏi
188	Vũ Minh Hiếu	D17GDTH1	3.75	80	SV Giỏi
189	Trương Ngọc Lan	D17GDTH1	3.75	86	SV Giỏi
190	Nguyễn Thị Hồng Phượng	D17GDTH1	3.75	82	SV Giỏi
191	Hoàng Thị Loan	D17GDTH1	3.69	86	SV Giỏi
192	Nguyễn Thị Minh Ánh	D17GDTH1	3.56	88	SV Giỏi
193	Phạm Thanh Nhân	D17GDTH1	3.56	86	SV Giỏi

194	Vũ Thị Ngọc Phương	D17GDT1	3.56	82	SV Giỏi
195	Nguyễn Phương Thảo	D17GDT1	3.56	83	SV Giỏi
196	Như Huyền Trang	D17GDT1	3.56	87	SV Giỏi
197	Lê Thị Phương Thanh	D17GDT1	3.50	90	SV Giỏi
198	Lê Thanh Thái	D17GDT1	3.31	86	SV Giỏi
199	Phạm Thị Thanh Thu	D17GDT2	3.56	81	SV Giỏi
200	Trần Thị Thuý Tiên	D17GDT2	3.56	84	SV Giỏi
201	Đinh Thị Tuyền	D17GDT2	3.44	82	SV Giỏi
202	Phạm Thuý Dương	D17GDT2	3.38	86	SV Giỏi
203	Hà Thị Hối	D17GDT2	3.38	82	SV Giỏi
204	Lê Hồng Nhung	D17GDT2	3.38	84	SV Giỏi
205	Nguyễn Trần Thịnh	D17GDT2	3.38	83	SV Giỏi
206	Cao Thị Hồng Thuý	D17GDT2	3.25	82	SV Giỏi
207	Nguyễn Thị Trang	D17GDT3	3.56	90	SV Giỏi
208	Lương Thị Thanh Huyền	D17GDT3	3.56	92	SV Giỏi
209	Nguyễn Như Quỳnh	D17GDT3	3.56	92	SV Giỏi
210	Ninh Thị Mỹ Duyên	D17GDT3	3.50	92	SV Giỏi
211	Phạm Hoàng Hà	D17GDT3	3.50	95	SV Giỏi
212	Nguyễn Thị Bích Hồng	D17GDT3	3.50	92	SV Giỏi
213	Nguyễn Thị Thanh Uyên	D17GDT3	3.50	92	SV Giỏi
214	Đinh Thu Thuý	D17GDT3	3.38	92	SV Giỏi
215	Lê Khánh Huyền	D17GDT3	3.38	92	SV Giỏi
216	Lê Thị Tươi	D17GDT3	3.75	94	SV Giỏi
217	Nguyễn Khánh Linh	D17GDT3	3.75	94	SV Giỏi
218	Nông Phương Thảo	D17GDT3	3.44	94	SV Giỏi
219	Nguyễn Văn Cúc	D17GDT3	3.25	90	SV Giỏi
220	Nguyễn Thanh Huyền	D17GDT4	3.69	86	SV Giỏi
221	Phạm Hồng Anh	D17GDT4	3.56	88	SV Giỏi

222	Nguyễn Minh Tuyết	D17GDT4	3.56	85	SV Giỏi
223	Phạm Thị Tuệ My	D17GDT4	3.44	87	SV Giỏi
224	Vũ Thị Ngọc Huyền	D17GDT4	3.38	91	SV Giỏi
225	Trần Thị Hải Yến	D17GDT4	3.38	90	SV Giỏi
226	Nguyễn Thị Thu Uyên	D17GDT4	3.31	88	SV Giỏi
227	Bùi Thị Hồng Anh	D17GDT4	3.25	88	SV Giỏi
228	Bùi Thị Mỹ Duyên	D17GDT4	3.44	88	SV Giỏi
229	Nguyễn Thị Tuyết Mai	D17GDMN1	3.50	90	SV Giỏi
230	Nguyễn Thị Diệu Linh	D17GDMN1	3.44	90	SV Giỏi
231	Đoàn Thanh Nhân	D17GDMN1	3.38	86	SV Giỏi
232	Nguyễn Thị Hoa	D17GDMN1	3.25	82	SV Giỏi
233	Vũ Ngọc Huyền	D17GDMN1	3.25	87	SV Giỏi
234	Bùi Phương Linh	D17GDMN1	3.25	81	SV Giỏi
235	Nguyễn Thuý Giang	D17GDMN2	3.56	91	SV Giỏi
236	Nguyễn Thị Thu Hiền	D17GDMN2	3.56	90	SV Giỏi
237	Đinh Thị Huyền Vy	D17GDMN2	3.56	92	SV Giỏi
238	Bùi Diệu Linh	D17GDMN2	3.50	89	SV Giỏi
239	Nguyễn Thị Minh Thuý	D17GDMN2	3.50	88	SV Giỏi
240	Hoàng Ngọc Hoa	D17GDMN2	3.38	86	SV Giỏi
241	Nguyễn Đăng Thanh Huyền	D17GDMN2	3.31	89	SV Giỏi
242	Phạm Thị Như Ngọc	D17GDMN2	3.31	90	SV Giỏi
243	Lưu Thị Huệ	D17GDMN2	3.25	91	SV Giỏi
244	Mai Hồng Ngọc	D17GDMN2	3.25	86	SV Giỏi
245	Trần Đăng Phương Linh	D17SP Toàn	3.44	86	SV Giỏi
246	Lê Thị Huyền Trang	D17SP Toàn	3.44	87	SV Giỏi
247	Phạm Thị Cúc	D17SP Toàn	3.39	88	SV Giỏi
248	Vũ Thị Thanh Xuân	D17SP Toàn	3.33	90	SV Giỏi
249	Nguyễn Thị Hải Yến	D17SP Toàn	3.33	88	SV Giỏi

250	Nguyễn Thảo Linh	D17SP Toán	3.28	83	SV Giỏi
251	Nguyễn Thị Linh	D14DL	3.69	81	SV Giỏi
252	Vũ Thị Hương	D14DL	3.38	84	SV Giỏi
253	Phạm Thị Thảo	D15DL	3.44	80	SV Giỏi
254	Nguyễn Thị Bình	D15DL	3.25	86	SV Giỏi
255	Phạm Thu Hà	D16DL	3.24	82	SV Giỏi
256	Bùi Nam Cao	D17DL1	3.4	92	SV Giỏi
257	Vũ Khương Duy	D17DL1	3.3	86	SV Giỏi
258	Lê Thị Khánh Linh	D17DL1	3.3	81	SV Giỏi
259	Hà Bảo Ngọc	D17DL2	3.5	91	SV Giỏi
260	Vũ Thị Ánh Tuyết	D17DL2	3.5	90	SV Giỏi
261	Lưu Ngọc Minh	D17DL2	3.4	90	SV Giỏi
262	Nguyễn Thuỳ Linh	D17DL2	3.3	90	SV Giỏi
263	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	D17DL2	3.3	90	SV Giỏi
264	Bùi Thị Nhung	D17DL2	3.3	90	SV Giỏi
265	Trần Thị Phương Nhung	D17DL2	3.3	86	SV Giỏi
266	Vũ Thị Thanh Thảo	D17DL2	3.4	83	SV Giỏi
267	Hà Bảo Ngọc	D17DL2	3.5	91	SV Giỏi
268	Dư Ngọc Trương	D16CNTT	3.41	81	SV Giỏi
269	Nguyễn Thế Phong	D17CNTT	3.3	96	SV Giỏi
270	Nguyễn Đức Hiếu	D17CNTT	3.2	90	SV Giỏi

(Ấn định danh sách gồm 270 sinh viên Giỏi)

DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC DIỆN TRỢ CẤP XÃ HỘI HK II (2024- 2025)
THUỘC DIỆN HỘ NGHÈO NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số: 30 /TB-CT&CTHSSV, ngày 11 tháng 3 năm 2025
của Phòng Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên)



STT	Họ và tên	Lớp	Hồ sơ đã nộp
1	Phạm Thị Lưu	D16GDMN2	Đủ
2	Lương Thị Hải Hà	D16GDTH1	Đủ
3	Trịnh Phương Anh	D16KTTH	Đủ
4	Nguyễn Thị Phương Dung	D16KTTH	Đủ
5	Cao Thuỳ Dương	D17DL1	Đủ
6	Đinh Thị Thu Hiền	D17DL1	Đủ

DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC ĐIỆN TRỢ CẤP XÃ HỘI HK II (2024- 2025)
THUỘC ĐIỆN MỎ CÔI NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số: 30 /TB-CT&CTHSSV, ngày 11 tháng 3 năm 2025
của Phòng Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên)

STT	Họ và tên	Lớp	Hồ sơ đã nộp
1	Nguyễn Đặng Thanh Huyền	D14GDMN2	Đủ

DANH SÁCH SINH VIÊN
THỰC DIỄN CON EM NGƯỜI DÂN TỘC KH II NĂM HỌC 2024 - 2025
 (Kèm theo Thông báo số 30/TB-CT&CTHSSV, ngày 11 tháng 3 năm 2025
 của Phòng Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên)

STT	Họ và tên	Lớp	Hồ sơ đã nộp	Ghi chú
1	Bùi Thị Phương Thảo	D14GDT1	Đủ	
2	Nguyễn Thị Hải Yến	D14GDT1	Đủ	
3	Nguyễn Văn Thảo	D14GDT1	Đủ	
4	Bùi Thị Hồng Huệ	D14GDT2	Đủ	
5	Bùi Thị Thu Nguyệt	D14GDT3	Đủ	
6	Dương Thị Trang	D14GDT4	Đủ	
7	Hoàng Kim Chi	D14GDT4	Đủ	
8	Quảng Văn Trọng	D14GDT4	Đủ	
9	Đào Thị Đào	D14GDT4	Đủ	
10	Hà Kiều Anh	D14GDT5	Đủ	
11	Bùi Thị Phương Bích	D14GDM1	Đủ	
12	Hoàng Thị Thanh Hương	D14GDM1	Đủ	
13	Bùi Thị Khánh Huyền	D15GDT1	Đủ	
14	Nguyễn Thị Khôi	D15GDT1	Đủ	
15	Bùi Thu Huệ	D15GDT1	Đủ	
16	Bùi Thị Phương Ngọc	D15GDT1	Đủ	
17	Bế Thị Minh Hiền	D15GDT1	Đủ	
18	Bùi Huyền My	D15GDT2	Đủ	
19	Nguyễn Thị Thu Phương	D15GDT2	Đủ	
20	Hà Thị Yên Nhi	D15GDT2	Đủ	
21	Dương Thị Nhuyên	D15GDT2	Đủ	
22	Bùi Thị Hải Yến	D15GDT2	Đủ	
23	Hoàng Hồng Ngọc	D15GDT3	Đủ	
24	Bùi Thị Lan Hương	D15GDT3	Đủ	
25	Lý Thị Lan Chinh	D15GDM1	Đủ	
26	Nguyễn Thị Lê Thanh	D15GDM2	Đủ	
27	Bùi Hải Long	D15KT2	Đủ	
28	Nguyễn Hà Anh	D16GDT1	Đủ	

29	Bùi Thảo Nguyên	D16GDT1	Đủ	
30	Hoàng Xuân Diệu	D16GDT1	Đủ	
31	Hà Hồng Xuyên	D16GDT1	Đủ	
32	Nguyễn Thị Phương	D16GDT1	Đủ	
33	Bùi Thị Ngọc Mai	D16GDT1	Đủ	
34	Nguyễn Thế Phương	D16GDT2	Đủ	
35	Bùi Hải Yến	D16GDT2	Đủ	
36	Nguyễn Thị Phương Anh	D16GDT2	Đủ	
37	Bùi Thị Thanh Mai	D16GDT2	Đủ	
38	Xa Hải Yến	D16GDT3	Đủ	
39	Phùng Khánh Linh	D16GDT3	Đủ	
40	Bùi Ngọc Thom	D16GDT3	Đủ	
41	Bùi Thị Vân	D16GDT3	Đủ	
42	Bùi Phương Anh	D16GDT3	Đủ	
43	Bùi Mai Phương	D16GDT3	Đủ	
44	Lê Như Thảo	D16GDT3	Đủ	
45	Quách Thị Nguyệt Nga	D16GDT3	Đủ	
46	Bàn Thị Thu Trang	D16GDT3	Đủ	
47	Hoàng Thị Ngọc Diệp	D16GDT3	Đủ	
48	Bùi Thị Thanh Thảo	D16GDT4	Đủ	
49	Quang Thị Quỳnh Vy	D16GDT4	Đủ	
50	Đặng Thủy Linh	D16GDT4	Đủ	
51	Bùi Chí Thanh	D16GDT4	Đủ	
52	Bùi Thị Minh Diệp	D16GDT4	Đủ	
53	Bùi Thủy Trang	D16GDT4	Đủ	
54	Bùi Thị Mai	D16GDT5	Đủ	
55	Bùi Thị Bích Duyên	D16GDT5	Đủ	
56	Bùi Thị Thanh Thảo	D16GDT5	Đủ	
57	Bùi Thị Thu Hoài	D16GDT5	Đủ	
58	Quách Hà Vi	D16GDM1	Đủ	
59	Bùi Thị Anh Vân	D16GDM1	Đủ	
60	Bùi Diệu Quỳnh	D16GDM1	Đủ	
61	Bùi Thị Ngọc Trâm	D16GDM1	Đủ	

62	Lã Thị Phương Anh	D16GDMN1	Đủ	
63	Quách Thị Minh Ngọc	D16GDMN1	Đủ	
64	Cả Kim Cương	D16GDMN2	Đủ	
65	Đinh Thị Mỹ Duyên	D16 SP Toàn	Đủ	
66	Hoàng Thanh Tùng	D16LSĐL	Đủ	
67	Nguyễn Thị Thu Trà	D16LSĐL	Đủ	
68	Vàng Thị Hải	D16LSĐL	Đủ	
69	Bùi Văn Tường	D16LSĐL	Đủ	
70	Bùi Quốc Hùng	D16LSĐL	Đủ	
71	Bùi Thái Sơn	D16KTHH	Đủ	
72	Đinh Thanh Vân	D16KTDN	Đủ	
73	Bùi Mạnh Dũng	D16CNTT	Đủ	
74	Đinh Phương Uyên	D16DL	Đủ	
75	Bùi Quanh Trung	D16DL	Đủ	
76	Trần Đình Thành Hưng	D16DL	Đủ	
77	Đinh Hoàng Giang	D16DL	Đủ	
78	Đinh Thị Kiều Nhung	D16DL	Đủ	
79	Nông Thị Huệ	D17GDTH1	Đủ	
80	Bùi Thị Tinh	D17GDTH1	Đủ	
81	Đinh Như Quỳnh	D17GDTH2	Đủ	
82	Hà Thị Hoi	D17GDTH2	Đủ	
83	Bùi Ngọc Anh	D17GDTH2	Đủ	
84	Nguyễn Thị Hiền	D17GDTH2	Đủ	
85	Quách Thị Thủy Linh	D17GDTH2	Đủ	
86	Bùi Ngọc Hà Anh	D17GDTH3	Đủ	
87	Nông Thị Phương Thảo	D17GDTH3	Đủ	
88	Bùi Khánh Linh	D17GDTH4	Đủ	
89	Bùi Thị Mỹ Duyên	D17GDTH4	Đủ	
90	Quách Thị Mỹ Hạnh	D17GDTH4	Đủ	
91	Bùi Thị Hồng Anh	D17GDTH4	Đủ	
92	Nông Thủy Linh	D17GDTH4	Đủ	
93	Dương Trúc Linh	D17GDTH4	Đủ	
94	Tả Thanh Trà	D17GDMN1	Đủ	

95	Bùi Anh Thu	D17GDMN1	Đủ	
96	Nguyễn Thị Tuyết Mai	D17GDMN1	Đủ	
97	Bùi Thị Thanh	D17GDMN1	Đủ	
98	Bùi Thị Quỳên	D17GDMN1	Đủ	
99	Trần Thị Phương Thảo	D17GDMN1	Đủ	
100	Phạm Thị Huyền Phương	D17GDMN1	Đủ	
101	Bùi Thị Thắm	D17GDMN2	Đủ	
102	Bùi Thị Phương Linh	D17GDMN2	Đủ	
103	Bùi Diệu Thu	D17GDMN2	Đủ	
104	Vũ Thị Phương	D17GDMN2	Đủ	
105	Đinh Hoàng Trà	D17GDMN2	Đủ	
106	Bùi Thị Thu Thảo	D17GDMN2	Đủ	
107	Bùi Lê Huyền	D17GDMN2	Đủ	
108	Lò Thị Ngọc Trâm	D17GDMN2	Đủ	
109	Bùi Tiến Dũng	D17CNTT	Đủ	
110	Đinh Minh Hiếu	D17DL1	Đủ	

**DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC DIỆN HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
LÀ CON, EM NGƯỜI DÂN TỘC - THUỘC DIỆN HỘ NGHÈO/CẬN NGHÈO
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Kèm theo Thông báo số: 30 /TB-CT&CTHSSV, ngày 11 tháng 3 năm 2025
của Phòng Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên)

STT	Họ và tên	Lớp	Hồ sơ đã nộp	Đối tượng
1	Lò Thị Quỳnh	D14GDTH	Đủ	Dân tộc + CN
2	Quách Thị Thảo Vân	D16GDMN2	Đủ	Dân tộc + CN
3	Bùi Thị Hồng	D16GDTH3	Đủ	Dân tộc + CN
4	Trịnh Thị Chiếu	D16GDTH5	Đủ	Dân tộc + CN
5	Vi Thị Lưu	D16LSĐL	Đủ	Dân tộc + CN
6	Bùi Thị Anh Thư	D17GDTH1	Đủ	Dân tộc + CN
7	Phạm Thị Tuyết	D17GDTH1	Đủ	Dân tộc + CN
8	Dương Trọng Thắng	D17GDTH4	Đủ	Dân tộc + CN
9	Đặng Thị Lan Anh	D17GDTH4	Thiếu 2 đơn	Dân tộc + CN

DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC DIỆN MIỄN - GIẢM HỌC PHÍ
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo Thông báo số: 30 /TB-CT&CTHSSV, ngày 11 tháng 3 năm 2025
của Phòng Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên)

A. SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ

I.Sinh viên các ngành CNTT - Du lịch

Stt	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Hồ sơ đã nộp
1	Phạm Hữu Phúc	D17CNTT	Khuyết tật	Đủ

II. Sinh viên đại học (ngành QTKD - Kế toán)

STT	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Hồ sơ đã nộp
1	Trần Văn Nam	D17KTDN	Khuyết tật	Đủ
2	Nguyễn Thị Thu Phương	D17KTTH	Con thương binh	Đủ

B. SINH VIÊN ĐƯỢC GIẢM HỌC PHÍ

I.Sinh viên các ngành CNTT - Du lịch

Stt	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Hồ sơ đã nộp
1	Nguyễn Đức Hiếu	D17DL1	Bố là lao động được hưởng trợ cấp tai nạn lao động	Đủ

I.Sinh viên đại học (ngành QTKD - Kế toán)

Stt	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Hồ sơ đã nộp
1	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	D16QTKD	Bố là lao động được hưởng trợ cấp tai nạn lao động	Đủ